

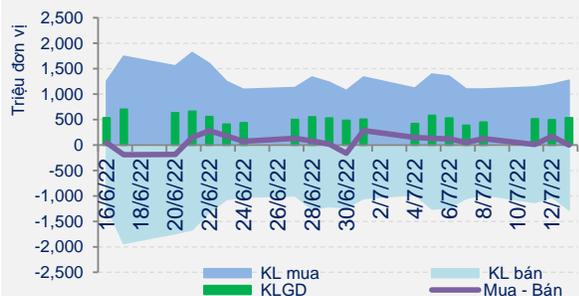
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/7/2022

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,173.92	281.36
% Thay đổi	↓ -0.08%	↓ -0.22%
KLGD (CP)	535,650,937	65,734,544
GTGD (tỷ đồng)	11,532.24	1,286.22
Tổng cung (CP)	1,273,769,400	99,243,000
Tổng cầu (CP)	1,269,793,300	84,743,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	34,063,700	858,000
KL mua (CP)	17,743,100	181,000
GT mua (tỷ đồng)	552.98	4.67
GT bán (tỷ đồng)	1,110.81	16.68
GT ròng (tỷ đồng)	(557.83)	(12.00)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm nhẹ trong phiên hôm nay với nền tảng thanh khoản gia tăng và cao hơn mức trung bình 20 phiên một chút.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,9 điểm (-0,08%) xuống 1.173,92 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là tích cực với 249 mã tăng (12 mã tăng trần), 74 mã tham chiếu, 197 mã giảm (2 mã giảm sàn). HNX-Index giảm 0,63 điểm (-0,22%) xuống 281,36 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là tích cực với 101 mã tăng (5 mã tăng trần), 59 mã tham chiếu, 76 mã giảm (8 mã giảm sàn).

Thị trường giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau và kết phiên với mức giảm rất nhẹ.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc VN30 (-0,21%) có sự phân hóa mạnh nhưng với sắc đỏ chiếm ưu thế hơn với 16/30 mã kết phiên trong sắc đỏ, có thể kể đến như GAS (-2,7%), PNJ (-1,5%), FPT (-1,2%), MWG (-1,2%), PLX (-1,1%), VNM (-1,1%)... Chiều ngược lại, có 9/30 mã kết phiên trong sắc xanh như BVH (+3,8%), CTG (+3,3%), STB (+2%)...

Cổ phiếu ngân hàng tiếp tục đi lên để hỗ trợ cho thị trường, có thể kể đến SHB (+7%), STB (+2%), MBB (+1%), LPB (+3,4%), CTG (+3,3%)...

Cổ phiếu chứng khoán cũng diễn biến khá tích cực với VND (+1,1%), SHS (+2,1%), VIX (+1%), SBS (+9,2%)...

Cổ phiếu dầu khí chịu áp lực bán trong phiên hôm nay và gần như đều đóng cửa trong sắc đỏ như BSR (-2,2%), PVS (-2,1%), PVC (-2,4%), PLX (-1,1%), OIL (-0,8%)...

Cổ phiếu nông nghiệp tiếp tục nhận được lực cầu mạnh và đồng loạt tăng giá trong phiên hôm nay, có thể kể đến như DBC (+3,9%), IDI (+2,6%), HNG (+7%), TSC (+0,9%), HAG (+4,8%)...

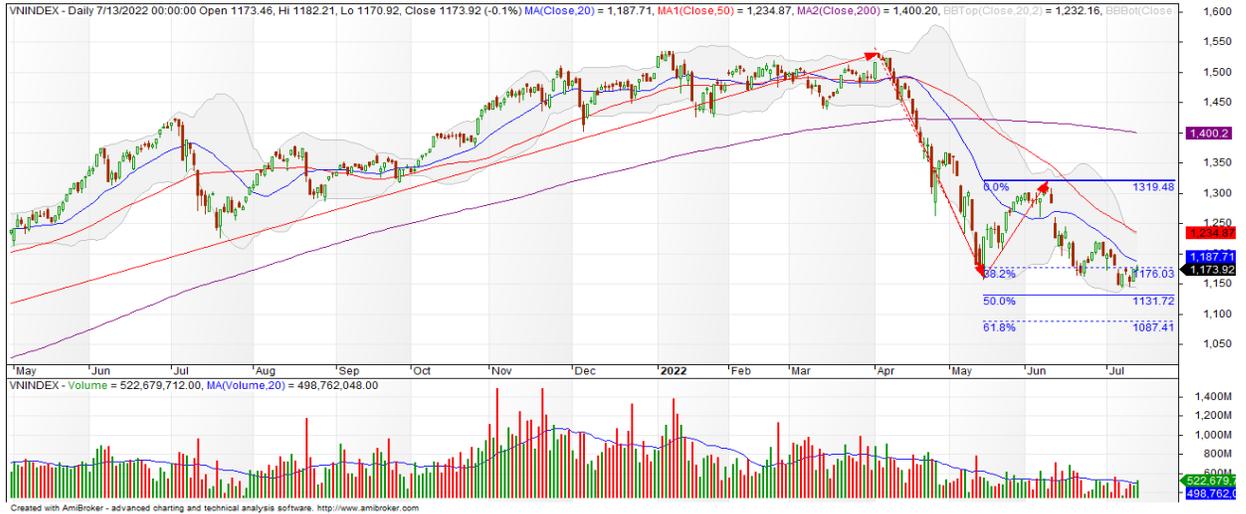
Khối ngoại bán ròng trên HOSE với giá trị ròng đạt 557,73 tỷ đồng. Mã bị bán ròng nhiều nhất là FUEVFVND với 226,3 tỷ đồng tương ứng với 8,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCB với 53,9 tỷ đồng tương ứng với 749,6 nghìn cổ phiếu và SSI với 53,3 tỷ đồng tương ứng với 2,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MWG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 47,3 tỷ đồng tương ứng với 750,7 nghìn cổ phiếu.

Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đang thấp hơn chỉ số cơ sở VN30 từ 1 điểm đến 7 điểm, cho thấy các trader đang nghiêng về khả năng thị trường có thể tiếp tục điều chỉnh.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/7/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



VN-Index giảm nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất. Kết hợp với diễn biến trong phiên hôm nay thì có thể thấy là bên mua và bên bán đang giằng co khá mạnh ở vùng giá hiện tại.

Trên góc nhìn lý thuyết sóng Elliott, với phiên giảm mạnh vào ngày 10/6 qua đó đánh mất ngưỡng tâm lý 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a) thì VN-Index đã xác nhận kết thúc sóng hồi phục b để chuyển sang sóng điều chỉnh c. Với việc sóng điều chỉnh c chạm ngưỡng 1.160 điểm (đáy sóng điều chỉnh a) rồi hồi phục từ đây nên có khả năng là bộ 3 sóng điều chỉnh a-b-c lần này đang đi theo dạng Flat (3-3-5). Và diễn biến trong phiên 6/7 đã xác nhận cho kịch bản Expanded Flat khi ngưỡng 1.160 điểm đã không thể trụ vững. Với diễn biến trong ba phiên đầu tuần và sự phân kỳ giữa chỉ số VN-Index và các chỉ báo như RSI và MACD thì có thể cho rằng khả năng giảm sâu hơn ngưỡng 1.140 điểm là khó có thể xảy ra.

Theo đó, nếu sóng điều chỉnh c đã tạo xong đáy quanh ngưỡng 1.140 điểm thì có thể VN-Index sẽ tiếp tục hồi phục để hướng đến mục tiêu tiếp theo của thị trường là ngưỡng tâm lý 1.200 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VNINDEX kết thúc phiên giao dịch giảm điểm nhẹ dưới ảnh hưởng của VN30, khi VN30 phục hồi kém hơn ở trong phiên trước với khối lượng giao dịch suy giảm. Ảnh hưởng tiêu cực tập trung nhiều ở nhóm bán lẻ trước động thái đóng cửa nhiều cửa hàng kém hiệu quả của một công ty lớn. VNINDEX vẫn duy trì trên vùng hỗ trợ ngắn hạn 1165-1170 với khối lượng giao dịch cải thiện, tăng 9,88% so với phiên trước. Độ rộng thị trường duy trì tích cực khi nhiều mã, nhóm mã tiếp tục nỗ lực, luân phiên phục hồi kiểm tra lại vùng kháng cự tương ứng trend_line xu hướng giảm giá kéo dài từ tháng 03,04/2022 đến nay.

VNINDEX đang tạm thời vượt được trend_line giảm giá ngắn hạn nổi giá cao nhất ngày 10/06/2022 tương ứng 1309,59 điểm, 1220,51 điểm ngày 30/06/2022 và 1208,96 điểm ngày 04/07/2022. Kỳ vọng tiếp tục phục hồi hướng đến vùng kháng cự ngắn hạn mạnh 1185-1190, và vùng tâm lý 1200-1211 tương ứng trend_line giảm giá ngắn trung hạn từ tháng 04/2022 kéo dài đến nay, cũng như vùng giá cao nhất năm 2018. Ảnh hưởng tích cực kỳ vọng vào nhóm ngân hàng khi một số mã ngân hàng đang dần thoát khỏi xu hướng giảm giá kéo dài từ tháng 04/2022 đến nay, điển hình như MBB và một số ngân hàng như CTG, BID có thể kỳ vọng sớm kết thúc xu hướng giảm giá.

Định giá thị trường vẫn đang ở mức thấp so với trung bình nhiều năm, với P/E thị trường đang ở mức 12.8, hệ số P/B trung bình toàn thị trường trong khoảng 1,4 trong bối cảnh tăng trưởng nền kinh tế vẫn được duy trì, tốc độ tăng trưởng GDP Quý 2/2022 tăng 7,72% cao nhất trong thập kỷ qua. Mở ra nhiều cơ hội đầu tư dài hạn.

Nhà đầu tư có thể tiếp tục xem xét chọn lọc giải ngân, tích lũy đối với những mã cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng và giá đã giảm về vùng hấp dẫn. Nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi trong trang tiếp theo để đưa ra quyết định hợp lý trong tình hình hiện tại.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/7/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
PVS	23.7	19-20.5	28-29	18	16.8	44.2%	-3.7%	Theo dõi chờ giải ngân
PVT	19.15	18-19	23-24	16	9.0	17.8%	-1.5%	Theo dõi giải ngân khi điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 19+-
PET	32.85	28-30	34-36	26	13.2	14.3%	93.0%	Theo dõi chờ giải ngân
DCM	28.1	24-26	31-32	21	4.5	117.6%	175.8%	Theo dõi chờ giải ngân
GVR	22.55	21.4-22.6	28-30	19	20.1	0.9%	10.3%	Theo dõi giải ngân khi điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 22+-
BVH	58	56-57.5	66-70	50	22.7	6.7%	18.7%	Theo dõi giải ngân khi điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 57+-
VCS	73	71-73.3	82-85	68	6.6	3.9%	24.1%	Theo dõi giải ngân khi điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 72+-

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/06/2022	GEX	20.85	18.6	22-24	19.6	12.10%	Nắm giữ
23/06/2022	TCH	11.35	10.55	13-13.5	10.7	7.58%	Nắm giữ
23/06/2022	MBS	18.2	16.4	20-21	17	10.98%	Nắm giữ
23/06/2022	SCR	10.3	8.89	11-11.5	9.2	15.86%	Nắm giữ
27/06/2022	DBC	27.7	18.55	26-28	24	49.33%	Nắm giữ
27/06/2022	TCD	11	10.15	13-14	10.2	8.37%	Nắm giữ
28/06/2022	EVF	9.83	9.99	13-14	8.9	-1.60%	Nắm giữ
29/06/2022	VPI	62	63.2	76-78	59	-1.90%	Nắm giữ
30/06/2022	BSI	23.4	22.4	29-30	22	4.46%	Nắm giữ
1/7/2022	PLC	24.5	22.2	27-28	21	10.36%	Nắm giữ
4/7/2022	VCG	19.4	18.2	24-26	18	6.59%	Nắm giữ
4/7/2022	MBB	25.3	24.3	28-29	23.4	4.12%	Nắm giữ
7/7/2022	VNM	72.5	70.7	82-83	68	2.55%	Nắm giữ
11/7/2022	SSI	20.7	20	25-27	18	3.50%	Nắm giữ
12/7/2022	ASM	14.35	13.45	16.5-17	12.5	6.69%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

**Siêu cảng biển trung chuyển quốc tế
Cần Giờ: Cú hích cho logistics**

Cảng biển trung chuyển quốc tế Cần Giờ với công suất 16-18 triệu TEU sẽ là cú hích lớn, tháo gỡ những nút thắt cho các cảng biển hiện hữu của Việt Nam.

**Bộ Xây dựng cùng Bộ Công chính và
Vận tải Lào ký Biên bản ghi nhớ hợp
tác**

Sáng 13/7, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng cùng Bộ Công chính và Vận tải Lào ký Biên bản ghi nhớ trong lĩnh vực xây dựng.

**Bộ GTVT yêu cầu thành lập Tổ công
tác kiểm tra quản lý thu nộp phí, lệ
phí**

Thành phần Tổ công tác gồm Thanh tra Bộ, Cục Hàng không Việt Nam, Vụ Vận tải, Vụ Tài chính, Vụ Pháp chế và các cơ quan, đơn vị liên quan.

**Cao tốc 23.000 tỷ do liên danh
Vingroup - Techcombank đề xuất
được Phó Thủ tướng giao phần đấu
hoàn thành vào năm 2025**

Với tổng chiều dài khoảng 140 km, tuyến đường do Vingroup - Techcombank đề xuất có quy mô quy hoạch 6 làn xe nhưng theo sơ bộ tính toán trường hợp phân kỳ đầu tư với quy mô 4 làn xe bề rộng 17m, đi qua địa phận hai tỉnh Đắk Nông và Bình Phước.

**Cần phối hợp chặt chẽ các chính
sách để kiểm soát lạm phát**

6 tháng đầu năm nay, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 2,44% so với cùng kỳ năm trước, trong khi GDP 6 tháng đạt tăng trưởng cao - ở mức 6,42% đã cho thấy thành công của Chính phủ trong điều hành, ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát.

**Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu
tuyệt đối không để xảy ra thiếu điện**

Thủ tướng nhấn mạnh yêu cầu tuyệt đối không để xảy ra thiếu điện, không để xảy ra khủng hoảng năng lượng trong mọi tình huống.

**Hàng chục ngàn tỷ vốn ODA đang
'mắc kẹt'**

Là một trong những nguồn vốn quan trọng trong đầu tư phát triển nhưng 6 tháng đầu năm 2022, giải ngân vốn đầu tư công nguồn vay nước ngoài (ODA) của cả nước chỉ đạt 9,1%, chậm chưa từng thấy. Thậm chí, tại một số bộ, ngành, địa phương đến giờ này còn chưa giải ngân được đồng nào. Đặc biệt, nhiều địa phương đưa ra kiến nghị nhằm thúc đẩy giải ngân rất không hợp lý.



TIN DOANH NGHIỆP

Hoàng Anh Gia Lai (HAGL) lãi đột biến 531 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm, dự kiến sản lượng heo xuất bán tăng gấp đôi trong nửa cuối năm

Công ty dự kiến sẽ sớm đạt được kế hoạch đề ra cho cả năm và thậm chí vượt kế hoạch từ 20% - 30%. Được biết, năm 2022 HAGL đặt mục tiêu doanh thu 4.800 tỷ đồng, LNST 1.120 tỷ đồng.

Cổ phiếu chăn nuôi phục hồi cùng giá thịt heo

Giá heo hơi tăng mạnh và hộ nông dân có hiện tượng găm hàng để chờ giá tăng. Cổ phiếu doanh nghiệp nuôi heo như DBC, HAG, BAF, MLS có đà tăng giá đáng kể tính từ 20/6 đến nay. Doanh nghiệp nuôi heo được kỳ vọng phục hồi nhờ chi phí nguyên liệu chăn nuôi giảm và giá tăng chậm trở lại đến cuối năm.

Vinamilk nhập đàn bò sữa 1000 con từ Mỹ về trang trại bò sữa Lao-Jagro tại Lào

Vinamilk vừa tiếp nhận thành công 1000 bò sữa HF thuần chủng nhập khẩu trực tiếp từ Mỹ về Cảng Nghi Sơn, Thanh Hóa để đưa về Trang trại Vinamilk Lao-Jagro tại cao nguyên Xiêng Khoảng, Lào.

Công ty thuộc hệ sinh thái Apax Holdings huy động gần 2.000 tỷ đồng trái phiếu

Công ty CP Tập đoàn Hạ tầng Giáo dục - một công ty trong hệ sinh thái Apax Holdings vừa chào bán thành công lô trái phiếu trị giá hơn 1.340 tỷ đồng.

HNX chấp thuận cho Vingroup niêm yết hơn 3.500 tỷ đồng trái phiếu

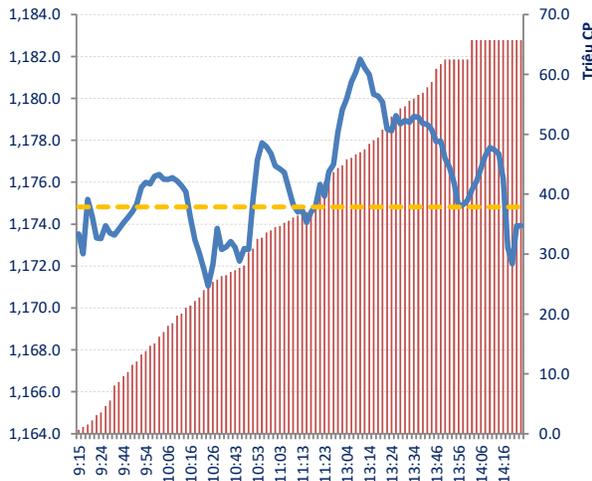
HNX chấp thuận cho Tập đoàn Vingroup niêm yết 3 lô trái phiếu gồm VIC121003, VIC121004 và VIC121005 với tổng giá trị 3.515 tỷ đồng từ ngày 6/7.

VinFast xây nhà máy tại Mỹ không dùng vốn Việt Nam, huy động 4 tỷ USD từ nước ngoài

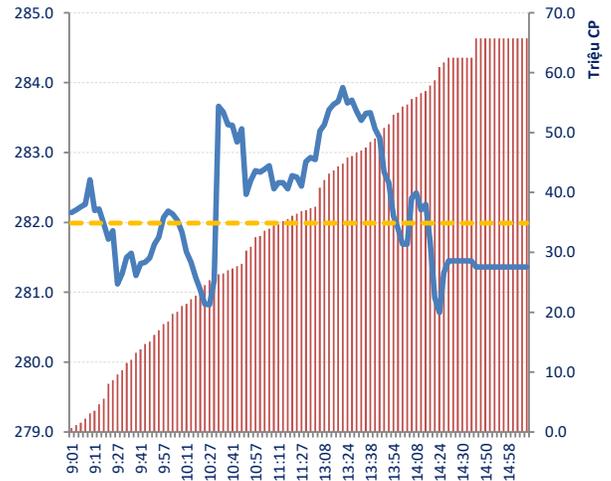
VinFast Singapore vừa ký kết thỏa thuận khung, chỉ định ngân hàng Credit Suisse (Singapore) Ltd và Citigroup Global Markets Inc thu xếp huy động tối thiểu 4 tỷ USD cho các hoạt động kinh doanh tại thị trường Mỹ. Động thái này cho thấy VinFast sử dụng vốn quốc tế để tài trợ cho nhà máy tại Mỹ.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

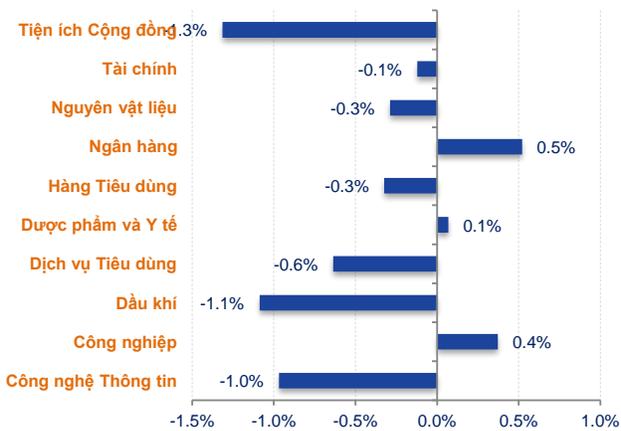
KLGD và VN-Index trong phiên



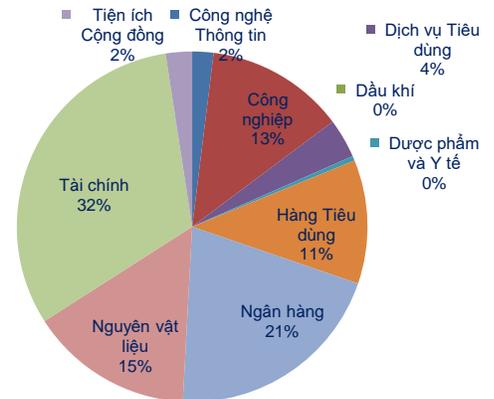
KLGD và HNX-Index trong phiên



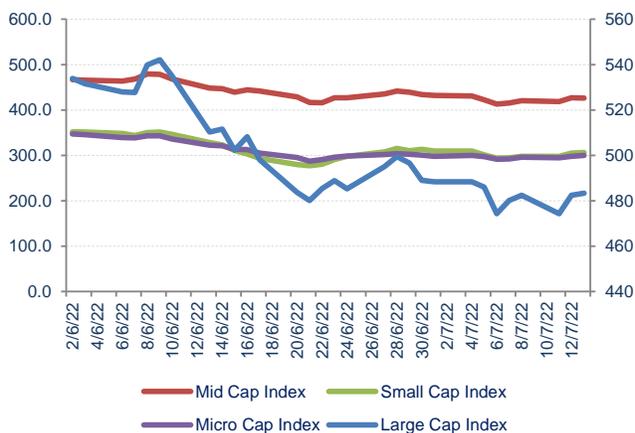
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



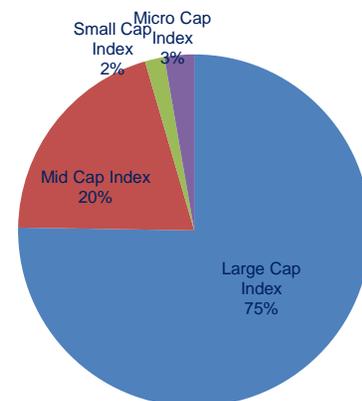
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HHV	2,022,200	FUEVFNVD	8,766,000	1	HUT	40,000	SHS	490,900
2	VND	975,600	SSI	2,556,400	2	SD5	21,600	TNG	232,300
3	MWG	750,700	HPG	2,302,300	3	NDN	12,500	NVB	42,300
4	CTG	664,400	DXG	1,697,000	4	L14	11,500	TIG	20,000
5	SHB	449,400	VCB	749,600	5	ONE	9,700	PVS	4,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	13.65	14.60	↑ 6.96%	3,742,340	SHS	14.30	14.60	↑ 2.10%	13,545,446
VND	18.30	18.50	↑ 1.09%	2,301,530	HUT	27.40	27.10	↓ -1.09%	6,237,251
HAG	10.50	11.00	↑ 4.76%	2,235,320	PVS	24.20	23.70	↓ -2.07%	6,118,055
SSI	20.90	20.70	↓ -0.96%	1,788,940	CEO	30.00	28.80	↓ -4.00%	5,873,986
HPG	22.30	22.30	→ 0.00%	1,785,570	IDC	56.80	56.50	↓ -0.53%	2,306,991

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HNG	5.60	5.99	0.39	↑ 6.96%	BKC	5.10	5.60	0.50	↑ 9.80%
SHB	13.65	14.60	0.95	↑ 6.96%	HCC	9.20	10.10	0.90	↑ 9.78%
CKG	14.45	15.45	1.00	↑ 6.92%	VIE	8.20	9.00	0.80	↑ 9.76%
VCF	223.60	239.00	15.40	↑ 6.89%	BPC	10.40	11.40	1.00	↑ 9.62%
VDS	16.00	17.10	1.10	↑ 6.88%	SEB	41.20	45.00	3.80	↑ 9.22%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LCM	3.52	3.28	-0.24	↓ -6.82%	KKC	18.00	16.20	-1.80	↓ -10.00%
DTT	16.95	15.80	-1.15	↓ -6.78%	CAN	65.00	58.50	-6.50	↓ -10.00%
TDP	27.60	25.90	-1.70	↓ -6.16%	HKT	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
NBB	18.00	17.30	-0.70	↓ -3.89%	L40	21.20	19.10	-2.10	↓ -9.91%
OGC	13.90	13.40	-0.50	↓ -3.60%	KHS	30.50	27.50	-3.00	↓ -9.84%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	3,742,340	19.4%	2,666	5.1	1.0
VND	2,301,530	12.3%	420	43.6	1.5
HAG	2,235,320	10.1%	531	19.8	2.0
SSI	1,788,940	13.0%	1,250	16.7	1.4
HPG	1,785,570	41.0%	6,143	3.6	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	13,545,446	25.5%	1,971	7.3	0.9
HUT	6,237,251	4.8%	549	49.9	2.4
PVS	6,118,055	5.3%	1,409	17.2	0.9
CEO	5,873,986	4.3%	571	52.6	2.2
IDC	2,306,991	13.2%	1,985	28.6	3.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HNG	↑ 7.0%	-18.9%	(1,117)	-	1.2
SHB	↑ 7.0%	19.4%	2,666	5.1	1.0
CKG	↑ 6.9%	14.8%	1,861	7.8	1.2
VCF	↑ 6.9%	29.0%	16,365	13.7	4.4
VDS	↑ 6.9%	3.2%	330	48.5	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BKC	↑ 9.8%	17.5%	1,760	2.9	0.4
HCC	↑ 9.8%	3.5%	400	23.0	0.8
VIE	↑ 9.8%	14.2%	978	8.4	1.1
BPC	↑ 9.6%	3.9%	928	11.2	0.4
SEB	↑ 9.2%	27.9%	4,909	8.4	2.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HHV	2,022,200	3.8%	1,083	11.8	0.4
VND	975,600	12.3%	420	43.6	1.5
MWG	750,700	25.3%	3,452	18.7	4.3
CTG	664,400	12.9%	2,558	10.0	1.3
SHB	449,400	19.4%	2,666	5.1	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	40,000	4.8%	549	49.9	2.4
SD5	21,600	4.5%	829	11.0	0.5
NDN	12,500	21.4%	2,945	3.7	0.8
L14	11,500	43.1%	9,983	10.7	3.3
ONE	9,700	5.2%	641	10.8	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	340,268	20.8%	4,853	14.8	2.9
VIC	266,594	-1.6%	(624)	-	2.0
VHM	262,133	31.4%	8,807	6.8	1.9
GAS	189,481	19.6%	5,262	18.8	3.4
BID	184,130	13.3%	2,273	16.0	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	25,110	9.0%	1,373	61.0	3.9
THD	19,460	12.4%	2,155	25.8	3.0
IDC	18,744	13.2%	1,985	28.6	3.5
NVB	17,261	0.0%	0	87,600.1	3.0
BAB	13,502	8.2%	909	18.3	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QBS	3.76	-2.0%	(171)	-	0.4
ABS	3.52	7.3%	838	13.8	1.0
TSC	3.41	6.6%	822	8.6	0.5
HDC	3.33	23.1%	3,075	13.3	2.9
CIG	3.28	12.6%	667	9.6	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDA	3.06	9.7%	849	16.4	1.4
BII	3.04	3.1%	345	13.3	0.4
VGS	2.71	16.9%	3,300	5.3	0.8
TVC	2.71	17.5%	3,763	2.1	0.4
PDC	2.68	-7.2%	(633)	-	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
